

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĐ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

2. Bà Hồ Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thúc Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 09/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 798/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

**Vương Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 046097011215, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Vương Văn R, sinh năm 1977 và bà Tạ Rương Thị L, sinh năm 1980; có vợ là Hồ Thị T, sinh năm: 1997 và 02 người con (con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn H:** Bà Cao Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số 09 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê Giang L, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Xã HS, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh

Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Ta Rương Ô, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Anh Đặng Ngọc M, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Tà Rương Chúc, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

7. Anh Trần Công M, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

8. Anh Vương Văn N, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2023, Vương Văn H cùng với Hồ Văn Đ, sinh năm: 1998; Nguyễn Văn T, sinh năm: 1998; Vương Văn N, sinh năm: 1992; Trần Công M, sinh năm: 2003; đều trú tại: Xã HH, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi ăn cưới tại thôn 3, xã Thượng L, huyện NĐ thì cùng đến quán của bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968, trú tại: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế để ăn chè. Khi vào quán, H thấy anh Ta Rương Ô, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn 3, xã Thượng L đang ngồi ăn chè cùng với anh Lê Giang L, sinh năm: 1991, trú tại: xã HS tại bàn gần cửa chính vào quán. H, Đ, T, M và N ngồi bàn khác để ăn chè, cách bàn của anh Ô khoảng 1,5 mét. Vì quen biết với anh Ô, nên H qua bàn anh Ô ngồi nói chuyện qua lại với nhau. Khi bà P bung chè đến thì H về lại bàn của mình ngồi ăn chè cùng với Đ, T, M và N. Khi H đang ăn được khoảng nửa ly chè, H nghe anh L có nói chuyện thoáng qua về việc xích mích giữa xã Hương Sơn và xã Hương Hữu, H nói với anh L “Đừng kể đến chuyện đã qua”, nên H bực tức nảy sinh ý định đánh anh L. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm 01 cái ly ăn chè bằng thủy tinh, có đặc điểm trong suốt, cao khoảng 20 cm, miệng ly dạng hình tròn, rộng khoảng hơn 06 cm đến ngồi vào vị trí bên trái anh Ô, đối diện với anh L. H đến nâng ly với anh L, xong H đứng dậy dùng tay phải cầm cái ly đánh một cái từ hướng phải sang trái, đáy ly trúng vào vùng môi trên của anh L gây Th tích chảy máu và anh L bị ngã nằm ngửa xuống nền quán, H tiếp tục chạy đến đè lên người anh L để tiếp tục đánh nhưng anh L dùng tay gạt người H ngã xuống. Lúc này, cả hai trong tư thế nằm nghiêng, anh L dùng tay trái đang nắm cổ áo của H, chân trái của H đè chân anh L khiến anh L không đứng dậy được. Trên tay phải H còn cầm mảnh thủy tinh bị vỡ (phần miệng ly), H tiếp tục dùng

mảnh thủy tinh đang cầm trên tay đánh một cái trứng vào vùng mặt bên trái của anh L khiến anh L bị Th tích và chảy máu. Thấy vậy, mọi người đến can ngăn và đưa H về nhà, đưa anh L đến bệnh viện điều trị.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ:

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh, vỡ không đều với nhiều kích thước khác nhau.
- 01 quần Jeans dài, màu xám, trên quần có dòng chữ “Gucci” và dính rải rác các vết màu nâu.
- 01 áo thun tay ngắn không cổ, màu trắng, trên áo có dòng chữ “Fashion” và dính rải rác các vết màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số: 257/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 01 ở hiện trường (Ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm O.
- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 2 ở hiện trường (Ký hiệu M2) gửi giám định là máu người, nhóm O.
- Mẫu máu ghi thu của Lê Giang L (Ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm O.
- Mẫu máu ghi thu của Vương Văn H (Ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm O.

Tại Bản kết luận giám định số: 237-23/KLTTCT-GDPY ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận đối với Th tích của Lê Giang L như sau:

1. Kết quả khám giám định: Vết Th phần mềm trên lông mày mắt trái để lại sẹo: 3%; Vết biến đổi sắc tố da dưới mi mắt trái: 1,5%; Vết Th phần mềm vùng cánh mũi trái để lại sẹo: 3%; Vết Th phần mềm vùng gò má trái để lại sẹo: 3%; Vết Th phần mềm dưới cánh mũi trái - môi trên trái và niêm mạc tương ứng bên trong: 7%; Vết Th phần mềm môi dưới trái để lại sẹo: 3%; Vết biến đổi sắc tố da dưới cổ: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể của Lê Giang L tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vương Văn H đã bồi thường cho anh Lê Giang L số tiền: 1.199.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng), anh L không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSND ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố bị cáo Vương Văn H về tội “Cố ý gây Th tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vương Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm Ny bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử L vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ thủy tinh, vỡ không đều với nhiều kích thước khác nhau; 01 quần Jeans dài, màu xám, trên quần có dòng chữ “Gucci” và dính rải rác các vết màu nâu; 01 áo thun tay ngắn không cổ, màu trắng, trên áo có dòng chữ “Fashion” và dính rải rác các vết màu nâu.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Vương Văn H: Hành vi của bị cáo bị truy tố xét xử về tội “Cố ý gây Th tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 1.199.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã Hương Hữu nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, bà nội và ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Hạng Ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên đã đầy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo hiện đang thường trú thuộc vùng III và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày lời khai như trong giai đoạn điều tra, đồng ý với các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 21/5/2023, tại quán của bà Nguyễn Thị P, địa chỉ: Xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, Vương Văn H đã có hành vi dùng một cái ly thủy tinh cao 20cm, rộng khoảng hơn 06 cm đánh trúng vào vùng mặt bên trái của anh Lê Giang L gây tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm). Khi thực hiện hành vi, bị cáo sử dụng ly thủy tinh được xác định là “Hung khí nguy hiểm”; chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt, bất đồng về lời nói của bị hại nhưng bị cáo đã sử dụng vũ lực gây tổn hại sức khỏe của người khác được xác định là “Có tính chất côn đồ” phạm vào các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính hung hăng nên chỉ vì bất đồng về lời nói của bị hại, bị cáo đã dùng cái ly thủy tinh đánh vào vùng mặt bên trái gây thương tích cho bị hại, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, việc bị cáo gây thương tích cho bị hại không có sự chuẩn bị từ trước về công cụ phạm tội mà mang tính bộc phát. Quá trình tố tụng, bị cáo đã có ý thức bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra cho bị hại.

Xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền là 1.199.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã Hương Hữu nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là bà Hồ Thị Túth; ông bà ngoại là ông Hồ Văn Bôn và bà Trần Thị Lê là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở các căn cứ quyết định hình phạt như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức tương xứng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là ngH trọng trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, do đó cần phải có một mức án ngH khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội; ngoài ra cũng nhằm tuyên truyền phổ biến phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Giang L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.199.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường đầy đủ và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử L vật chứng: Đối với nhiều mảnh vỡ thủy tinh, vỡ không đều với nhiều kích thước khác nhau là công cụ phạm tội; 01 quần Jeans dài, màu xám, trên quần có dòng chữ “Gucci” và dính rải rác các vết màu nâu; 01 áo thun tay ngắn không cổ, màu trắng, trên áo có dòng chữ “Fashion” và dính rải rác các vết màu nâu đã qua sử dụng. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Vương Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại xã Hương Hữu nơi có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng núi đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H đã có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã thống nhất về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội “Cố ý gây Th tích”.

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử L vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với nhiều mảnh vỡ thủy tinh, vỡ không đều với nhiều kích thước khác nhau; 01 quần Jeans dài, màu xám, trên quần có dòng chữ “Gucci” và dính rải rác các vết màu nâu; 01 áo thun tay ngắn không cổ, màu trắng, trên áo có dòng chữ “Fashion” và dính rải rác các vết màu nâu.

Các vật chứng trên đã có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vương Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nhân Khánh Phú   Hồ Thị Hương**

**Nguyễn Văn Mạnh**



